

Bản án số 556/2022/HS-PT

Ngày 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 913/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Văn M, sinh ngày 09/9/1990 tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Dục Tú 3, xã Dục T, huyện Đông A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Đinh Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 137/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, ngày 02/4/2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Bản án số 400/2013/HSST ngày 18/10/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”, ngày 17/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Phạm Văn B - Văn phòng luật sư Phạm Xuân A1, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 04/9/2020, tại nhà nghỉ Thanh Hiền thuộc thôn Tân Văn 3, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Phạm Văn M, sinh năm 1990, trú tại: thôn Dục Tú 3, xã Dục Tú, huyện Đông A, thành phố Hà Nội về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có chứa 02 (hai) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, mỗi hộp đều có nắp đậy và có nhiều chữ, số, trong đó:

- Bên trong một hộp có chứa các viên nén màu nâu nghi là ma túy tổng hợp.

- Bên trong một hộp nhựa còn lại có chứa:

- + Các viên nén màu nâu nghi là ma túy tổng hợp.

- + 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong túi đựng các viên nén màu nâu nghi là ma túy tổng hợp.

Tất cả được niêm phong trong một hộp bìa cát tông dạng hình hộp chữ nhật, được dán kín, niêm phong bằng dấu đỏ của Công an xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, có ký hiệu “QT” .

Ngoài ra, thu trong túi quần sau, bên phải của Phạm Văn M số tiền 5.580.000 đồng; thu tại túi quần phía trước bên trái của Phạm Văn M 01 điện thoại di động, vỏ màu vàng đồng có ốp nhựa màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone vỏ màu xám, máy cũ đã qua sử dụng, có ốp bằng nhựa, bên trong ốp điện thoại có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Văn M.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn M tại thôn Dục Tú 3, xã Dục Tú, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 05/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu giám định các viên nén màu nâu nghi là ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang Phạm Văn M.

Tại Kết luận giám định số 1251/KL-KTHS ngày 07/9/2020 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) hộp bìa cát tông dạng hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu đen:

- 200 (hai trăm) viên nén màu nâu và 100 (một trăm) viên nén màu nâu đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ, tất cả đựng trong 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đậy, trên hộp nhựa đều có nhiều chữ và số là ma túy, có khối lượng 181,51gam, loại MDMA (3,4 - Methylenedioxymethamphetamine).

- 300 (ba trăm) viên nén màu nâu đựng trong 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp đậy, trên hộp nhựa đều có nhiều chữ và số là ma túy, có khối lượng 181,56gam, loại MDMA (3,4 - Methylenedioxymethamphetamine).

Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Phạm Văn M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 05 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra vụ án, Phạm Văn M khai nhận về hành vi phạm tội như sau:

M kinh doanh quán hát karaoke tại thôn Vân Diêm, xã Vân Hà, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Buổi tối ngày 03/9/2020, M đang ở quán thì một người đàn ông tên H1 đi cùng bạn bè đến hát. Tại đây, H1 hỏi M ngày hôm sau có rảnh không, H1 muốn thuê M vận chuyển túi “đồ” đến tỉnh Bắc Giang, xong việc H1 sẽ trả công 5 triệu đồng, M hiểu ý H1 nói túi “đồ” tức là túi đựng ma túy, M đồng ý vận chuyển. H1 đưa cho M tờ giấy ghi số điện thoại và nói ngày M vận chuyển túi ma túy đến cho người đàn ông tên Hoàn có số điện thoại được ghi trên tờ giấy và hẹn trưa hôm sau sẽ đến quán đưa ma túy cho M để mang đến cho Hoàn.

Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2020, M gọi điện đến số điện thoại của người tên H2; khi nói chuyện M nhận ra H2 là chủ quán karaoke Sunny ở huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là người M quen biết từ trước. M hỏi H2 có rảnh không để M mang túi “đồ” của H1 đến, H2 bảo đến chiều thông báo lại. Sau đó, M đi bộ đến nhà anh Chu Văn V là lái xe taxi ở gần nhà, M bảo anh V chở M đến quán karaoke của M mục đích để M nhận túi ma túy của H1 đem lên cho H2. Anh V chở M đến quán karaoke, M bảo anh V chờ, M đi bộ vào quán thì gặp H1 ở khu vực bãi để xe, trên tay H1 cầm một túi nilon màu đen đưa cho M nói bên trong có 600 viên ma túy dạng kẹo để giao cho H2. M cầm túi nilon đựng ma túy do H1 đưa cho đi ra xe của anh V để ở sân xe hàng ghế phía sau rồi lên xe ngồi ở ghế bên phụ và bảo anh V chở đến quán karaoke ở xã Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đến nơi khoảng 14 giờ cùng ngày. M đi vào quán để hát cùng bạn bè, túi nilon đựng ma túy H1 đưa cho vẫn để trên xe ô tô, anh V ngồi ở sảnh quán hát chờ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H2 gọi điện cho M bảo

khoảng 17 đến 18 giờ cùng ngày mang “đồ” của H1 đến cho H2 ở Bắc Giang, M đồng ý rồi tiếp tục hát cùng bạn.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, M đi ra xe ô tô của anh V để đem ma túy đến cho H2. Khi lên xe, M ngồi ở ghế phụ lái, túi ma túy vẫn để ở sàn sau của xe. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M đi đến khu vực ngã tư Kế, thành phố Bắc Giang, M bảo anh V đỗ xe đợi, M gọi điện bảo H2 đến đón. Khoảng 15 phút sau, H2 đi xe ô tô đến và gọi điện thoại bảo M đi theo xe ô tô của H2. M bảo anh V lái xe đi theo sau xe của H2 đến nhà nghỉ Thanh Hiền thuộc địa phận thôn Tân Văn 3, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nơi, M bảo anh V chờ ở xe, M cầm túi “đồ” đựng ma túy của H1 đi cùng H2 và một người bạn của H2 vào phòng số 305 tại tầng 3 của nhà nghỉ. Khi vào trong phòng mọi người ngồi trên giường, M đưa cho H2 túi “đồ” đựng ma túy, H2 đưa lại cho người đàn ông đi cùng để kiểm tra. Khi kiểm tra, M thấy bên trong túi có hai hộp nhựa chứa các viên ma túy tổng hợp dạng kẹo màu nâu xám, người bạn của H2 đổ các viên ma túy đựng bên trong hai hộp nhựa ra giường đếm và nói có tổng số 600 viên. Kiểm tra xong người đàn ông lại cho các viên ma túy vào trong hai hộp nhựa và cho hai hộp nhựa vào trong túi nilon màu đen như ban đầu. Sau đó, H2 bảo M chờ H2 về lấy tiền đưa cho M để cầm về cho H1, túi đựng ma túy vẫn để ở trong phòng. M ở lại phòng cùng người bạn của H2. Khoảng 15 phút sau bạn của H2 bảo M cầm túi đựng ma túy xuống xe ô tô cho H2 đang chờ ở dưới, M cầm túi ma túy bằng tay phải đi cùng người bạn của H2 xuống tầng một của nhà nghỉ rồi đi ra khu vực quây lễ tân thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, người bạn của H2 lợi dụng sơ hở bỏ chạy mất. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra túi nilon màu đen M đang cầm phát hiện bên trong có hai hộp nhựa, trong hai hộp nhựa có chứa các viên nén màu nâu xám, M khai nhận toàn bộ các viên nén màu nâu là ma túy tổng hợp dạng kẹo, số ma túy này M được H1 thuê vận chuyển cho H2 để hưởng tiền công 05 triệu đồng. Tô công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và dẫn giải M về Cơ quan điều tra để làm việc.

Quá trình điều tra vụ án, có thời điểm M thay đổi lời khai rằng số ma túy trên M mua của người đàn ông tên H1, mục đích để sử dụng dần và mời bạn bè cùng sử dụng. Ngày 04/9/2020, M đem số ma túy trên lên tỉnh Bắc Giang gặp H2 mục đích rủ H2 cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, sau đó M thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi vận chuyển số ma túy trên cho người đàn ông tên H1 từ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đến tỉnh Bắc Giang giao cho H2 để nhận 05 triệu đồng tiền công như M khai ban đầu.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo Phạm Văn M tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/9/2020. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo 05 triệu đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2021, bị cáo Phạm Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là con nuôi của liệt sỹ, hiện bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19 để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bị cáo Phạm Văn M có nhân thân xấu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là phù hợp, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19, bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, là con liệt sỹ và là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, xử bị cáo mức án tù có thời hạn.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19, bản thân bị cáo là con liệt sỹ, là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo mức án 20 năm tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ

là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M trong hạn luật định và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, do vậy có căn cứ xác định: Ngày 04/9/2020, Phạm Văn M đã có hành vi vận chuyển trái phép 363,07gam ma túy loại MDMA từ thôn Vân Diêm, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đến thôn Tân Văn 3, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tại nhà nghỉ Thanh Hiền thuộc thôn Tân Văn 3, bị cáo bị Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Phạm Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi có liên quan đến ma túy nói chung, hành vi vận chuyển chất ma túy nói riêng là vi phạm pháp luật, song do hám lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Phạm Văn M về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn M, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, số lượng ma túy bị cáo vận chuyển và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn M mức án tù chung thân là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm mới: hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là con nuôi liệt sỹ Phạm Văn Oánh và là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, bị cáo tích cực ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19 tại địa phương số tiền 05 triệu đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Do vậy, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn cũng đảm bảo việc trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như răn đe, phòng chống tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

3. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn M 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Phạm Văn M 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- TTG - Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

